**Mẫu số 11**

**DANH SÁCH CÁ NHÂN/HỘ GIA ĐÌNH, HỘ KINH DOANH ĐẦU TƯ, TRỒNG SẢN PHẨM NÔNG SẢN TẠI TỈNH …….. CỦA CAMPUCHIA TIẾP GIÁP TỈNH ... BIÊN GIỚI CỦA VIỆT NAM NĂM………**

*(Kèm theo văn bản số ... ngày... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cá nhân/đại diện hộ gia đình, hộ kinh doanh** | **Địa chỉ cư trú(1)** | **Tên sản phẩm nông sản đầu tư, trồng tại Campuchia** | **Diện tích đầu tư hiện tại** | **Diện tích đầu tư dự kiến mở rộng trong năm ...** | **Dự kiến sản lượng sản phẩm nhập khẩu về Việt Nam năm ...** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Ghi chú:***  (1) Nơi thường trú hoặc nơi tạm trú theo quy định tại Nghị định số [31/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/nghi-dinh-31-2014-nd-cp-huong-dan-thi-hanh-luat-cu-tru-226866.aspx) ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)* |